

THÔNG CÁO BÁO CHÍ

**Văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân,
Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành trong tháng 11 năm 2025**

Thực hiện Quyết định số 977/QĐ-TTg ngày 11 tháng 8 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Đề án “Tăng cường năng lực tiếp cận pháp luật của người dân”, Công văn số 622/UBND-NCPC ngày 30 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về xây dựng và ban hành Thông cáo báo chí văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành, Sở Tư pháp ra Thông cáo báo chí văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành trong tháng 11 năm 2025, cụ thể như sau:

A. DANH MỤC VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT ĐƯỢC BAN HÀNH

Qua theo dõi, tổng hợp, Sở Tư pháp thấy rằng, trong tháng 11 năm 2025, các văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành gồm các văn bản như sau:

Nghị quyết do Hội đồng nhân dân Thành phố ban hành:

1. Nghị quyết số 48/2025/NQ-HĐND ngày 14 tháng 11 năm 2025 quy định về mức chi cho các hoạt động khuyến công Thành phố Hồ Chí Minh;
2. Nghị quyết số 49/2025/NQ-HĐND ngày 14 tháng 11 năm 2025 quy định về tỷ lệ trích nguồn thu được để lại để tạo nguồn cải cách tiền lương đối với các đơn vị sự nghiệp công lập có số thu lớn do Thành phố Hồ Chí Minh quản lý;
3. Nghị quyết số 50/2025/NQ-HĐND ngày 14 tháng 11 năm 2025 quy định về tỷ lệ trích nguồn thu được để lại để tạo nguồn cải cách tiền lương đối với các đơn vị sự nghiệp y tế công lập có số thu lớn do Thành phố Hồ Chí Minh quản lý;
4. Nghị quyết số 51/2025/NQ-HĐND ngày 14 tháng 11 năm 2025 ban hành mức chi chế độ công tác phí và chế độ tổ chức hội nghị trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;
5. Nghị quyết số 52/2025/NQ-HĐND ngày 14 tháng 11 năm 2025 quy định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách Thành phố Hồ Chí Minh năm 2026;
6. Nghị quyết số 53/2025/NQ-HĐND ngày 14 tháng 11 năm 2025 về các biện pháp bảo đảm thực hiện dân chủ ở cơ sở trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

7. Nghị quyết số 54/2025/NQ-HĐND ngày 14 tháng 11 năm 2025 quy định tiêu chí thành lập Tổ bảo vệ an ninh, trật tự; tiêu chí về số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự; mức hỗ trợ, bồi dưỡng và mức chi đối với lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

8. Nghị quyết số 55/2025/NQ-HĐND ngày 14 tháng 11 năm 2025 quy định chính sách hỗ trợ đối với công tác cai nghiện ma túy, quản lý sau cai nghiện ma túy, quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy; chính sách hỗ trợ đối với người lao động làm việc tại các cơ sở cai nghiện ma túy công lập do Công an Thành phố Hồ Chí Minh quản lý và các cơ sở cai nghiện ma túy của Công an tỉnh Đồng Nai, Công an tỉnh Lâm Đồng được Bộ Công an quy định tiếp nhận người cai nghiện từ Thành phố Hồ Chí Minh;

9. Nghị quyết số 56/2025/NQ-HĐND ngày 14 tháng 11 năm 2025 quy định mức hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế cho người cao tuổi, học sinh trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

10. Nghị quyết số 57/2025/NQ-HĐND ngày 14 tháng 11 năm 2025 quy định về mức chi quà tặng chúc thọ, mừng thọ người cao tuổi trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

11. Nghị quyết số 58/2025/NQ-HĐND ngày 14 tháng 11 năm 2025 quy định mức hỗ trợ tiền ăn và tiền ăn thêm các ngày lễ, tết trong năm cho người bệnh tại Bệnh viện Nhân Ái, Bệnh viện Tâm thần, Bệnh viện sức khỏe Tâm thần Bà Rịa - Vũng Tàu và Bệnh viện Bến Sắn trực thuộc Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh;

12. Nghị quyết số 59/2025/NQ-HĐND ngày 14 tháng 11 năm 2025 quy định chính sách hỗ trợ chế độ điều dưỡng, hội nghị, tham quan, về nguồn đối với người có công với cách mạng và thân nhân liệt sĩ trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

Quyết định do Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành:

1. Quyết định số 25/2025/QĐ-UBND ngày 08 tháng 11 năm 2025 quy định về phân cấp quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

B. HIỆU LỰC THI HÀNH, SỰ CẦN THIẾT, MỤC ĐÍCH BAN HÀNH VÀ NỘI DUNG CHỦ YẾU CỦA CÁC VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

Trên cơ sở thông tin do các sở, ban, ngành Thành phố cung cấp, Sở Tư pháp thông tin về hiệu lực thi hành, sự cần thiết, mục đích ban hành và nội dung chủ yếu của văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành trong tháng 11 năm 2025 như sau:

1. Nghị quyết số 48/2025/NQ-HĐND ngày 14 tháng 11 năm 2025 quy định về mức chi cho các hoạt động khuyến công Thành phố Hồ Chí Minh

1.1. Hiệu lực thi hành: Nghị quyết có hiệu lực từ ngày 24 tháng 11 năm 2025. Bãi bỏ Nghị quyết số 01/2025/NQ-HĐND ngày 24 tháng 01 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Dương.

1.2. Sự cần thiết, mục đích ban hành:

a) Cơ sở chính trị, pháp lý

- Luật Tổ chức Chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;
- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 87/2025/QH15;
- Nghị định số 45/2012/NĐ-CP ngày 21/5/2012 của Chính phủ về khuyến công (sau đây gọi tắt là Nghị định số 45/2012/NĐ-CP);
- Nghị định số 235/2025/NĐ-CP ngày 27/8/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2012/NĐ-CP về khuyến công (sau đây gọi tắt là Nghị định số 235/2025/NĐ-CP);
- Thông tư số 28/2018/TT-BTC ngày 28/3/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về hướng dẫn lập, quản lý, sử dụng kinh phí khuyến công (sau đây gọi tắt là Thông tư số 28/2018/TT-BTC);
- Thông tư số 64/2024/TT-BTC ngày 28/8/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 28/2018/TT-BTC ngày 28/3/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn lập, quản lý, sử dụng kinh phí khuyến công (sau đây gọi tắt là Thông tư số 64/2024/TT-BTC).

b) Cơ sở thực tiễn

Công tác khuyến công đã được triển khai đồng bộ, sâu rộng trên địa bàn xã của Thành phố trong những năm qua, góp phần tích cực trong phát triển kinh tế - xã hội, xóa đói giảm nghèo, chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cơ cấu lao động từ nông nghiệp sang phi nông nghiệp, đảm bảo an sinh xã hội, nâng cao đời sống và thu nhập cho một bộ phận người dân, thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn Thành phố. Việc ban hành Nghị quyết trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh (mới) tạo căn cứ pháp lý để quản lý, sử dụng kinh phí khuyến công hiệu quả, đúng quy định, góp phần khuyến khích phát triển công nghiệp nông thôn, sản xuất sạch hơn, chuyển đổi số và kinh tế tuần hoàn trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh sau sáp nhập là cần thiết, đúng quy định, đúng thẩm quyền.

c) Mục đích ban hành

Đẩy mạnh hỗ trợ, phát triển công nghiệp nông thôn trên địa bàn Thành phố; đảm bảo tính thống nhất của văn bản quy phạm pháp luật với hệ thống pháp luật hiện hành; phù hợp với tình hình thực tiễn triển khai công tác khuyến công trên địa bàn Thành phố; tiết kiệm, thiết thực, hiệu quả; đồng thời đảm bảo phù hợp khả năng cân đối của ngân sách Thành phố.

1.3. Nội dung chủ yếu:

Nghị quyết bao gồm 5 điều, quy định về mức chi cho các hoạt động khuyến công Thành phố thực hiện theo Thông tư số 28/2018/TT-BTC và Thông tư số 64/2024/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính. Đối tượng áp dụng: Doanh nghiệp

nhỏ và vừa, tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, hộ kinh doanh trực tiếp đầu tư, sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp tại các xã, đặc khu trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh; các làng nghề được Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh công nhận; Cơ sở sản xuất công nghiệp áp dụng sản xuất sạch hơn, sản xuất và tiêu dùng bền vững; doanh nghiệp, hợp tác xã là chủ đầu tư xây dựng hạ tầng cụm công nghiệp trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nhân nhân dân, nghề nhân ưu tú trong lĩnh vực nghề thủ công mỹ nghệ; Tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài tham gia công tác quản lý, thực hiện các hoạt động dịch vụ khuyến công.

2. Nghị quyết số 49/2025/NQ-HĐND ngày 14 tháng 11 năm 2025 quy định về tỷ lệ trích nguồn thu được để lại để tạo nguồn cải cách tiền lương đối với các đơn vị sự nghiệp công lập có số thu lớn do Thành phố Hồ Chí Minh quản lý

2.1. Hiệu lực thi hành: Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày 14 tháng 11 năm 2025.

2.2. Sự cần thiết, mục đích ban hành:

a) Cơ sở chính trị, pháp lý

- Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 87/2025/QH15;

- Nghị quyết số 98/2023/QH15 ngày 24/6/2023 của Quốc hội về thí điểm cơ chế, chính sách đặc thù phát triển Thành phố Hồ Chí Minh;

- Nghị quyết số 227/2025/QH15 ngày 27/6/2025 về Kỳ họp thứ 9 của Quốc hội khóa XV.

b) Cơ sở thực tiễn

Hiện nay, các đơn vị sự nghiệp công lập (bao gồm cả các đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư; đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên) trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, tỉnh Bình Dương mặc dù vẫn đóng trên địa bàn các tỉnh/thành phố (trước sắp xếp) nhưng đã thuộc Thành phố Hồ Chí Minh (sau sắp xếp) quản lý. Việc chi thu nhập tăng thêm cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động theo cơ chế đặc thù tại Nghị quyết số 98/2023/QH15 đã được Hội đồng nhân dân Thành phố ban hành Nghị quyết số 27/2025/NQ-HĐND, áp dụng trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh (sau sắp xếp). Do đó, để đảm bảo tất cả viên chức, người lao động của các đơn vị sự nghiệp công lập nhóm 1, 2 (trừ các đơn vị sự nghiệp y tế công lập) được thụ hưởng đầy đủ chính sách thu nhập tăng thêm theo cơ chế đặc thù và đảm bảo cơ sở pháp lý để ngân sách nhà nước cấp bổ sung nếu nguồn cải cách tiền lương của đơn vị thiếu so với nhu cầu thì việc quy định về tỷ lệ trích nguồn thu được để lại để tạo

nguồn cải cách tiền lương đối với các đơn vị sự nghiệp công lập có số thu lớn do Thành phố quản lý là cần thiết.

c) Mục đích ban hành

Tạo nguồn cải cách tiền lương, chia sẻ nguồn lực với ngân sách nhà nước trong việc đảm bảo nguồn lực cho việc chi thu nhập tăng thêm theo cơ chế, chính sách đặc thù tại Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh quy định chi thu nhập tăng thêm theo Nghị quyết số 98/2023/QH15; đảm bảo viên chức, người lao động của các đơn vị sự nghiệp công lập nhóm 1, 2 (trừ các đơn vị sự nghiệp y tế công lập) được thụ hưởng đầy đủ chính sách thu nhập tăng thêm theo cơ chế, chính sách đặc thù và đảm bảo pháp lý để ngân sách nhà nước bố trí phần chênh lệch thiếu cho các đơn vị theo quy định để chi thu nhập tăng thêm theo cơ chế, chính sách đặc thù nêu trên, góp phần tạo động lực đối với đội ngũ viên chức, người lao động đang công tác trong các đơn vị sự nghiệp do Thành phố Hồ Chí Minh quản lý.

2.3. Nội dung chủ yếu:

Các đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư và các đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên (trừ các đơn vị sự nghiệp y tế công lập) thực hiện trích 40% số thu được để lại theo chế độ để tạo nguồn cải cách tiền lương thực hiện điều chỉnh tiền lương theo lộ trình do cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, các nội dung chi phải sử dụng từ nguồn cải cách tiền lương theo quy định pháp luật hiện hành và chi thu nhập tăng thêm theo cơ chế, chính sách đặc thù tại Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh quy định chi thu nhập tăng thêm theo Nghị quyết số 98/2023/QH15.

3. Nghị quyết số 50/2025/NQ-HĐND ngày 14 tháng 11 năm 2025 quy định về tỷ lệ trích nguồn thu được để lại để tạo nguồn cải cách tiền lương đối với các đơn vị sự nghiệp y tế công lập có số thu lớn do Thành phố Hồ Chí Minh quản lý

3.1. Hiệu lực thi hành: Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày 14 tháng 11 năm 2025.

3.2. Sự cần thiết, mục đích ban hành:

a) Cơ sở chính trị, pháp lý

- Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 87/2025/QH15;

- Nghị quyết số 98/2023/QH15 ngày 24/6/2023 của Quốc hội về thí điểm cơ chế, chính sách đặc thù phát triển Thành phố Hồ Chí Minh;

- Nghị quyết số 227/2025/QH15 ngày 27/6/2025 về Kỳ họp thứ 9 của Quốc hội khóa XV.

b) Cơ sở thực tiễn

Hiện nay, các đơn vị sự nghiệp y tế công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư (nhóm 1); đơn vị sự nghiệp y tế công lập tự bảo đảm chi thường xuyên (nhóm 2) trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, tỉnh Bình Dương đã thuộc Thành phố Hồ Chí Minh (sau sắp xếp) quản lý. Việc chi thu nhập tăng thêm cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động theo cơ chế, chính sách đặc thù tại Nghị quyết số 98/2023/QH15 đã được Hội đồng nhân dân Thành phố ban hành Nghị quyết số 27/2025/NQ-HĐND, áp dụng trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh (sau sắp xếp). Do đó, để đảm bảo tất cả viên chức, người lao động của các đơn vị sự nghiệp y tế công lập nhóm 1, 2 được thụ hưởng đầy đủ chính sách thu nhập tăng thêm theo cơ chế, chính sách đặc thù và đảm bảo cơ sở pháp lý để ngân sách nhà nước cấp bổ sung nếu nguồn cải cách tiền lương của đơn vị thiếu so với nhu cầu thì việc trình Hội đồng nhân dân Thành phố ban hành Nghị quyết quy định về tỷ lệ trích nguồn thu được để lại để tạo nguồn cải cách tiền lương đối với các đơn vị sự nghiệp y tế công lập có số thu lớn do Thành phố quản lý là cần thiết.

c) Mục đích ban hành

Tạo cơ sở pháp lý cho công tác thực hiện chính sách tại Nghị quyết số 98/2023/QH15 trên địa bàn Thành phố sau sắp xếp; tạo nguồn cải cách tiền lương, chia sẻ nguồn lực với ngân sách nhà nước, đảm bảo pháp lý để ngân sách nhà nước bố trí phần chênh lệch thiếu cho các đơn vị sự nghiệp y tế công lập nhóm 1, nhóm 2 chi thu nhập tăng thêm theo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Thành phố quy định chi thu nhập tăng thêm theo cơ chế, chính sách đặc thù tại Nghị quyết số 98/2023/QH15, góp phần tạo động lực đối với đội ngũ viên chức, người lao động đang công tác trong các đơn vị sự nghiệp y tế do Thành phố quản lý.

3.3. Nội dung chủ yếu:

Tỷ lệ trích nguồn thu được để lại để tạo nguồn cải cách tiền lương thực hiện như sau:

a) Đối với các đơn vị sự nghiệp y tế công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư:

+ Trích 35% số thu được để lại theo quy định từ việc cung cấp các dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh, y tế dự phòng và dịch vụ y tế khác.

+ Trích 40% số thu được để lại theo quy định với các khoản thu khác ngoài các khoản thu trích 35% nêu trên.

b) Đối với các đơn vị sự nghiệp y tế công lập tự bảo đảm chi thường xuyên: Trích 12% số thu được để lại theo quy định từ việc cung cấp các dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh, y tế dự phòng, dịch vụ y tế khác và các khoản thu khác.

4. Nghị quyết số 51/2025/NQ-HĐND ngày 14 tháng 11 năm 2025 ban hành mức chi chế độ công tác phí và chế độ tổ chức hội nghị trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh

4.1. Hiệu lực thi hành: Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 14 tháng 11 năm 2025. Các Nghị quyết sau đây hết hiệu lực kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành: Nghị quyết số 13/2017/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh; Nghị quyết số 03/2018/NQ-HĐND ngày 05 tháng 7 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Dương; Nghị quyết số 59/2017/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

4.2. Sự cần thiết, mục đích ban hành:

a) Cơ sở chính trị, pháp lý

- Nghị quyết số 60-NQ/TW ngày 12/4/2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về hội nghị lần thứ 11 Ban Chấp hành Trung ương Đảng Khóa XIII;

- Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12/6/2025 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh;

- Thông tư số 12/2025/TT-BTC ngày 19/3/2025 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28/4/2017 của Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí, chế độ hội nghị;

b) Cơ sở thực tiễn

Trước sắp xếp, Thành phố Hồ Chí Minh, tỉnh Bình Dương và tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu chưa cập nhật và ban hành mức chi chế độ công tác phí và chế độ tổ chức hội nghị trên địa bàn theo quy định tại Thông tư số 12/2025/TT-BTC. Xét trong tình hình phát triển hiện nay của Thành phố Hồ Chí Minh (mới), yêu cầu tổ chức công tác và tổ chức hội nghị là những nội dung phát sinh thường xuyên, liên tục nhằm phục vụ chung cho quá trình chỉ đạo, điều hành, quản lý nhà nước đối với các mặt của đời sống kinh tế - xã hội, do đó việc ban hành Nghị quyết này là phù hợp, cần thiết, đáp ứng yêu cầu thực tiễn.

c) Mục đích ban hành

Triển khai kịp thời nhiệm vụ được Bộ Tài chính quy định cho Hội đồng nhân dân Thành phố tại Thông tư số 40/2017/TT-BTC (được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 12/2025/TT-BTC) để áp dụng cho các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của Thành phố Hồ Chí Minh sau sắp xếp. Góp phần đảm bảo việc triển khai nhiệm vụ quản lý nhà nước, quản lý tài chính - ngân sách theo quy định hiện hành.

4.3. Nội dung chủ yếu:

Nghị quyết này quy định các mức chi cụ thể về công tác phí (bao gồm: Chi phí đi lại; Phụ cấp lưu trú; Thuê phòng nghỉ tại nơi đến công tác; Khoản tiền công tác phí theo tháng), chi hội nghị đối với các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, Ủy

ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của Thành phố Hồ Chí Minh

5. Nghị quyết số 52/2025/NQ-HĐND ngày 14 tháng 11 năm 2025 quy định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách Thành phố Hồ Chí Minh năm 2026

5.1. Hiệu lực thi hành: Nghị quyết này được áp dụng cho năm ngân sách 2026.

5.2. Sự cần thiết, mục đích ban hành:

a) Cơ sở chính trị, pháp lý

- Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025;

- Thông tư số 56/2025/TT-BTC ngày 25/6/2025 của Bộ Tài chính hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2026 và kế hoạch tài chính ngân sách nhà nước 03 năm 2026 – 2028;

- Nghị quyết số 14/2025/NQ-HĐND ngày 24/7/2025 của Hội đồng nhân dân Thành phố quy định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách Thành phố Hồ Chí Minh năm 2025.

b) Cơ sở thực tiễn

Qua rà soát, Nghị quyết số 14/2025/NQ-HĐND ngày 24/7/2025 của Hội đồng nhân dân Thành phố áp dụng đến hết ngày 31/12/2025. Nghị quyết này ban hành định mức khoán chi hoạt động áp dụng thống nhất cho các cơ quan đảng, quản lý nhà nước, tổ chức chính trị xã hội của cấp thành phố và cấp xã, phường, đặc khu. Đối với các lĩnh vực chi sự nghiệp còn lại như: giáo dục, y tế, và định mức phân bổ cho các đơn vị sự nghiệp công lập; các Hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ và các nội dung khác chưa quy định thống nhất về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ cho các cơ quan, đơn vị liên quan.

c) Mục đích ban hành

Tạo cơ sở pháp lý để Ủy ban nhân dân Thành phố trình Hội đồng nhân dân Thành phố giao và phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách năm 2026 cho các cơ quan, đơn vị và Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu.

5.3. Nội dung chủ yếu:

Nghị quyết này chủ yếu quy định nguyên tắc, tiêu chí phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương; Tiêu chí, định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách cấp thành phố, như: chi quản lý nhà nước, Đảng, đoàn thể; các đơn vị sự nghiệp công lập; chi sự nghiệp giáo dục; chi sự nghiệp y tế; chi quốc phòng, an ninh; chi thường xuyên sự nghiệp khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; Tiêu chí, định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách các xã, phường, đặc khu, như: chi sự nghiệp giáo dục; chi sự nghiệp đào tạo; chi quản lý nhà nước, Đảng, đoàn thể; chi thường xuyên sự nghiệp khoa học, công

nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; chỉ sự nghiệp y tế; chỉ sự nghiệp văn hóa – thông tin và thể dục thể thao;...

6. Nghị quyết số 53/2025/NQ-HĐND ngày 14 tháng 11 năm 2025 về các biện pháp bảo đảm thực hiện dân chủ ở cơ sở trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh

6.1. Hiệu lực thi hành: Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 14 tháng 11 năm 2025.

6.2. Sự cần thiết, mục đích ban hành:

a) Cơ sở chính trị, pháp lý

- Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở số 10/2022/QH15;

- Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12/6/2025 của Quốc hội về sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh;

- Thông tư số 04/2025/TT-BTC ngày 24/01/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí về thực hiện dân chủ ở cơ sở để hỗ trợ kinh phí hoạt động cho Ban Thanh tra nhân dân ở xã, phường, thị trấn, cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập.

b) Cơ sở thực tiễn

Qua rà soát về chính sách hỗ trợ triển khai thực hiện các biện pháp bảo đảm thực hiện dân chủ ở cơ sở và hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân và Ban Giám sát cộng đồng của 3 địa phương (Thành phố Hồ Chí Minh, tỉnh Bình Dương và tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (trước sáp nhập)) chưa có sự thống nhất, đồng bộ. Để kịp thời thực hiện tốt các chế độ, chính sách đối với đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của Thành phố Hồ Chí Minh sau khi sáp nhập đơn vị hành chính cấp tỉnh theo Nghị quyết số 202/2025/QH15 và thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, việc xây dựng và ban hành Nghị quyết về các biện pháp bảo đảm thực hiện dân chủ ở cơ sở trên Thành phố Hồ Chí Minh (mới) là cần thiết.

c) Mục đích ban hành

Bảo đảm công khai, minh bạch trong hoạt động của chính quyền các cấp, cơ quan, đơn vị và doanh nghiệp. Là cơ sở pháp lý cho các cơ quan, tổ chức triển khai thi hành Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở đảm bảo kịp thời, đồng bộ, thống nhất, hiệu quả; xác định trách nhiệm và cơ chế phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị, tổ chức trong việc triển khai thi hành Luật trên địa bàn Thành phố; Bảo đảm sự chỉ đạo thống nhất của các cấp, các ngành, sự phối hợp chặt chẽ, thường xuyên, hiệu quả. Cụ thể hóa quy định của Trung ương về các biện pháp bảo đảm thực hiện Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở và các văn bản hướng dẫn thi hành.

6.3. Nội dung chủ yếu:

Nghị quyết quy định các biện pháp bảo đảm thực hiện dân chủ ở cơ sở trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh, bao gồm: Bồi dưỡng nghiệp vụ cho người được

giao nhiệm vụ tổ chức thực hiện dân chủ ở cơ sở; Tăng cường tuyên truyền, phổ biến pháp luật về thực hiện dân chủ ở cơ sở; Nâng cao trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, tổ chức và vai trò nêu gương của người đứng đầu; Kịp thời biểu dương, khen thưởng và xử lý nghiêm các vi phạm; Hỗ trợ ứng dụng công nghệ thông tin, khoa học - kỹ thuật trong việc tổ chức thực hiện dân chủ ở cơ sở và chính sách bồi dưỡng, hỗ trợ đối với Ban Chỉ đạo, Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo thực hiện dân chủ cơ sở, Ban Thanh tra nhân dân xã, phường, đặc khu và Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng.

7. Nghị quyết số 54/2025/NQ-HĐND ngày 14 tháng 11 năm 2025 quy định tiêu chí thành lập Tổ bảo vệ an ninh, trật tự; tiêu chí về số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự; mức hỗ trợ, bồi dưỡng và mức chi đối với lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh

7.1. Hiệu lực thi hành: Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày 14 tháng 11 năm 2025 và bãi bỏ toàn bộ 03 Nghị quyết: Nghị quyết số 08/2024/NQ-HĐND ngày 22 tháng 6 năm 2024 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh; Nghị quyết số 06/2024/NQ-HĐND ngày 07 tháng 6 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Dương; Nghị quyết số 04/2024/NQ-HĐND ngày 25 tháng 6 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

7.2. Sự cần thiết, mục đích ban hành:

a) Cơ sở chính trị, pháp lý

- Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở số 30/2023/QH15;

- Nghị quyết số 60-NQ/TW ngày 12/4/2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII;

- Kết luận số 163-KL/TW ngày 06/6/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về thực hiện một số nội dung, nhiệm vụ khi sắp xếp tổ chức bộ máy và đơn vị hành chính theo các nghị quyết, kết luận của Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư;

- Kết luận số 167-KL/TW ngày 13/6/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về chủ trương thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy và đơn vị hành chính, đưa vào hoạt động đồng thời cấp tỉnh, cấp xã từ ngày 01/7/2025.

- Nghị định số 40/2024/NĐ-CP ngày 16/4/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở sửa đổi bổ sung theo Nghị định số 184/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ.

b) Cơ sở thực tiễn

Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn Thành phố có nhiệm vụ giống nhau nhưng thực hiện bố trí lực lượng, chế độ, chính sách và đảm bảo điều kiện hoạt động cho lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở theo quy định trước đây của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh (cũ), tỉnh Bình Dương, Bà Rịa – Vũng Tàu. Do đó, Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh (mới) cần thiết ban hành Nghị quyết để quy định thống nhất về tiêu chí thành lập Tổ

bảo vệ an ninh, trật tự; tiêu chí về số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự, chế độ, chính sách và điều kiện hoạt động của lực lượng này.

c) Mục đích ban hành

Nhằm kịp thời quy định tiêu chí thành lập Tổ bảo vệ an ninh, trật tự; tiêu chí về số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự; mức hỗ trợ, bồi dưỡng và mức chi đối với lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở thống nhất trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh sau sáp nhập.

7.3. Nội dung chủ yếu:

Nghị quyết chủ yếu quy định các mức hỗ trợ, bồi dưỡng và mức chi đối với lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh, như: Mức hỗ trợ thường xuyên hằng tháng đối với người tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở và hỗ trợ tiền đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện, bảo hiểm y tế; Mức bồi dưỡng khi làm nhiệm vụ từ 22 giờ ngày hôm trước đến 06 giờ sáng ngày hôm sau, ngày nghỉ, ngày lễ; khi thực hiện công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm hoặc đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm theo quy định của pháp luật về lao động; Mức tiền bồi dưỡng ngày công lao động tăng thêm khi làm nhiệm vụ tại những nơi thuộc khu vực biên giới, hải đảo, miền núi, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số hoặc tại đơn vị hành chính cấp xã trọng điểm về quốc phòng; và một số mức bồi dưỡng, hỗ trợ khác.

8. Nghị quyết số 55/2025/NQ-HĐND ngày 14 tháng 11 năm 2025 quy định chính sách hỗ trợ đối với công tác cai nghiện ma túy, quản lý sau cai nghiện ma túy, quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy; chính sách hỗ trợ đối với người lao động làm việc tại các cơ sở cai nghiện ma túy công lập do Công an Thành phố Hồ Chí Minh quản lý và các cơ sở cai nghiện ma túy của Công an tỉnh Đồng Nai, Công an tỉnh Lâm Đồng được Bộ Công an quy định tiếp nhận người cai nghiện từ Thành phố Hồ Chí Minh

8.1. Hiệu lực thi hành: Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày 14 tháng 11 năm 2025.

Trước ngày Nghị quyết này có hiệu lực, các trường hợp đã được giải quyết chính sách chế độ hỗ trợ thì hưởng chính sách hỗ trợ theo các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, tỉnh Bình Dương, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (trước sắp xếp); sau ngày Nghị quyết này có hiệu lực thì thực hiện theo các quy định của Nghị quyết này tại thời điểm chi trả và không thực hiện truy thu hoặc chi bổ sung phần chênh lệch.

- Các chính sách hỗ trợ được quy định tại Điều 7 Nghị quyết có hiệu lực từ ngày 01 tháng 7 năm 2025.

- Chính sách hỗ trợ quy định tại Điều 4 Nghị quyết được ngân sách Thành phố đảm bảo đến khi có văn bản hướng dẫn hoặc thay thế của Bộ, ngành Trung ương triển khai Nghị quyết số 227/2025/QH15, Luật Phòng, chống ma túy sửa đổi.

8.2. Sự cần thiết, mục đích ban hành:

a) Cơ sở chính trị, pháp lý

- Nghị định số 105/2021/NĐ-CP ngày 04/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phòng, chống ma túy;

- Nghị định số 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống ma túy, Luật Xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy;

- Thông tư số 62/2022/TT-BTC ngày 05/10/2022 của Bộ Tài chính quy định việc quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp từ ngân sách nhà nước thực hiện chế độ áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện ma túy bắt buộc; công tác cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng, cơ sở cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy;

- Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12/6/2025 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh;

- Nghị quyết số 227/2025/QH15 ngày 27/6/2025 của Quốc hội về Kỳ họp thứ 9, Quốc hội khóa XV.

b) Cơ sở thực tiễn

Hiện nay, các chính sách hỗ trợ công tác cai nghiện ma túy, quản lý sau cai nghiện ma túy, quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy đang thực hiện theo các quy định của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, tỉnh Bình Dương, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (trước sắp xếp) ban hành. Để đảm bảo triển khai đầy đủ, kịp thời, đúng quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật của Trung ương và chỉ đạo của Thành ủy, Ủy ban nhân dân Thành phố tham mưu Hội đồng nhân dân Thành phố ban hành Nghị quyết mới để áp dụng thống nhất các chính sách hỗ trợ phù hợp với tình hình kinh tế - xã hội của Thành phố Hồ Chí Minh sau sáp nhập.

c) Mục đích ban hành

- Hỗ trợ, tạo nguồn lực cho công tác phòng, chống ma túy để từng bước nâng cao hiệu quả công tác cai nghiện ma túy và quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy trên địa bàn; hạn chế đến mức thấp nhất tác hại do tội phạm, tệ nạn ma túy gây ra, ngăn chặn tốc độ gia tăng người nghiện mới, đạt mục tiêu đến năm 2030 là “Thành phố không ma túy”, góp phần đảm bảo an ninh, trật tự, tạo môi trường xã hội ổn định, lành mạnh, an toàn, phục vụ hiệu quả nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội.

- Động viên, hỗ trợ người lao động tại các cơ sở cai nghiện ma túy, người thực hiện nhiệm vụ liên quan công tác phòng, chống ma túy của các cơ quan, đơn

vị, địa phương, tạo sự đồng thuận, tính tương quan giữa các đơn vị, lực lượng, có sự điều chỉnh theo định hướng bền vững, có lợi cho người lao động, không làm phát sinh ngân sách tăng thêm định kỳ hằng năm; giảm thiểu rủi ro thiếu hụt nhân lực có kinh nghiệm, thu hút người lao động mới làm việc tại các cơ sở cai nghiện, không để dẫn đến nguy cơ giảm chất lượng quản lý, điều trị, chăm sóc tại cơ sở cai nghiện.

8.3. Nội dung chủ yếu:

Nghị quyết chủ yếu quy định mức hỗ trợ đối với người cai nghiện ma túy bắt buộc; người sử dụng trái phép chất ma túy bị tạm giữ theo thủ tục hành chính để xác định tình trạng nghiện ma túy tại các cơ sở cai nghiện ma túy công lập; người nghiện ma túy trong thời gian chờ lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; người được giao nhiệm vụ tư vấn tâm lý, xã hội, quản lý, hỗ trợ người cai nghiện tự nguyện tại gia đình, cộng đồng, người bị quản lý sau cai nghiện ma túy theo phân công của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã; và một số chính sách hỗ trợ khác.

9. Nghị quyết số 56/2025/NQ-HĐND ngày 14 tháng 11 năm 2025 quy định mức hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế cho người cao tuổi, học sinh trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh

9.1. Hiệu lực thi hành: Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 14 tháng 11 năm 2025. Trường hợp, các đối tượng của Nghị quyết này đang có thẻ bảo hiểm y tế thì mức hỗ trợ được áp dụng kể từ ngày liền kề hết hạn của thẻ bảo hiểm y tế.

9.2. Sự cần thiết, mục đích ban hành:

a) Cơ sở chính trị, pháp lý

- Luật người cao tuổi số 39/2009/QH12;
- Luật Bảo hiểm xã hội số 41/2024/QH15;
- Luật Bảo hiểm y tế số 25/2008/QH12 và Luật Bảo hiểm y tế số 51/2024/QH15 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Bảo hiểm y tế;
- Nghị định số 188/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm y tế
- Nghị quyết số 72-NQ/TW ngày 09/9/2025 của Bộ Chính trị về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân;
- Quyết định số 383/QĐ-TTg ngày 21/02/2025 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chiến lược quốc gia về người cao tuổi đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2045;

b) Cơ sở thực tiễn

Bảo hiểm y tế (BHYT) là chính sách an sinh xã hội quan trọng của Đảng và Nhà nước, góp phần chia sẻ rủi ro, giảm gánh nặng tài chính khi ốm đau, bệnh tật cho người dân. Tuy nhiên, thời gian qua cũng như hiện nay trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh sau khi sáp nhập với Bình Dương và Bà Rịa – Vũng Tàu, tỷ lệ bao

phủ bảo hiểm y tế chưa cao (tính đến ngày 30/9/2025, tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế của Thành phố Hồ Chí Minh sau sáp nhập là 83,15%) và vẫn còn một bộ phận học sinh, sinh viên dù ngân sách nhà nước đã hỗ trợ một phần kinh phí mua thẻ BHYT (mức hỗ trợ là 30% từ trước ngày 01/7/2025, mức hỗ trợ là 50% từ ngày 01/7/2025) và người cao tuổi chưa tham gia BHYT do hoàn cảnh kinh tế khó khăn, chưa đủ khả năng tự đóng phần chi phí tham gia. Việc hỗ trợ đóng BHYT cho các nhóm đối tượng này là cần thiết.

c) Mục đích ban hành

Xây dựng một khung chính sách an sinh xã hội thống nhất, bền vững trên toàn địa bàn Thành phố, góp phần thực hiện mục tiêu tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân, trong đó ưu tiên chăm sóc các đối tượng yếu thế và tăng độ bao phủ bảo hiểm y tế toàn dân.

9.3. Nội dung chủ yếu:

Nghị quyết quy định về mức hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế cho người cao tuổi, học sinh, cụ thể như sau:

- Hỗ trợ 100% mức đóng BHYT cho các đối tượng người cao tuổi từ đủ 65 tuổi đến dưới 75 tuổi đăng ký thường trú hoặc tạm trú và đang sinh sống thực tế trên địa bàn Thành phố chưa được hỗ trợ bảo hiểm y tế từ các chính sách khác.

- Hỗ trợ thêm 50% mức đóng BHYT cho học sinh phổ thông, người học chương trình giáo dục phổ thông (học viên theo học chương trình giáo dục thường xuyên cấp trung học cơ sở và học viên theo học chương trình giáo dục thường xuyên cấp trung học phổ thông) trong cơ sở giáo dục công lập và ngoài công lập trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

10. Nghị quyết số 57/2025/NQ-HĐND ngày 14 tháng 11 năm 2025 quy định về mức chi quà tặng chúc thọ, mừng thọ người cao tuổi trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh

10.1. Hiệu lực thi hành: Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2026. Các Nghị quyết sau đây hết hiệu lực kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành: Nghị quyết số 06/2025/NQ-HĐND ngày 20 tháng 2 năm 2025 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh; Nghị quyết số 18/2024/NQ-HĐND ngày 28 tháng 10 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Dương; Nghị quyết số 08/2019/NQ-HĐND ngày 26 tháng 3 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

10.2. Sự cần thiết, mục đích ban hành:

a) Cơ sở chính trị, pháp lý

- Luật Cư trú số 68/2020/QH14;
- Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

- Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật;

- Thông tư số 96/2018/TT-BTC ngày 18/10/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí chăm sóc sức khỏe ban đầu cho người cao tuổi tại nơi cư trú, chúc thọ, mừng thọ: ưu đãi tín dụng và biểu dương, khen thưởng người cao tuổi.

b) Cơ sở thực tiễn

Trước khi thực hiện sáp nhập, mức chi quà tặng chúc thọ, mừng thọ của Thành phố Hồ Chí Minh, tỉnh Bình Dương và tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu có sự khác nhau, dẫn đến sự so sánh hoặc kiến nghị, ảnh hưởng đến sự đồng thuận xã hội; gây khó khăn trong quản lý, thực hiện và giám sát ngân sách; không bảo đảm tính pháp lý và phù hợp với quy định hiện hành. Do đó, nhằm tiếp tục động viên, thể hiện sự quan tâm, tri ân người cao tuổi, khuyến khích người cao tuổi tích cực tham gia xây dựng Đảng, chính quyền vững mạnh, xây dựng nông thôn mới và đô thị văn minh, xây dựng hình ảnh người cao tuổi Việt Nam “Tuổi cao - Gương sáng” trong giai đoạn mới; việc ban hành Nghị quyết này là phù hợp với tình hình kinh tế - xã hội nhằm đảm bảo công bằng, tăng hiệu quả quản lý nhà nước.

c) Mục đích ban hành

Đảm bảo thực hiện tốt công tác chúc thọ, mừng thọ trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh (mới), phù hợp với thực tiễn sau sáp nhập; góp phần thực hiện hiệu quả quá trình hợp nhất các đơn vị hành chính, trong đó bao gồm cả thống nhất chính sách chi tiêu, hỗ trợ an sinh xã hội nói chung, công tác chúc thọ, mừng thọ người cao tuổi nói riêng.

10.3. Nội dung chủ yếu:

Nghị quyết này quy định mức chi quà tặng chúc thọ, mừng thọ người cao tuổi trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh, áp dụng đối với người cao tuổi là công dân Việt Nam ở các độ tuổi xác định là 70, 75, 80, 85, 90, 95, 100 và trên 100 đang cư trú hợp pháp trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh (có đăng ký thường trú hoặc tạm trú từ 6 tháng trở lên).

11. Nghị quyết số 58/2025/NQ-HĐND ngày 14 tháng 11 năm 2025 quy định mức hỗ trợ tiền ăn và tiền ăn thêm các ngày lễ, tết trong năm cho người bệnh tại Bệnh viện Nhân Ái, Bệnh viện Tâm thần, Bệnh viện sức khỏe Tâm thần Bà Rịa - Vũng Tàu và Bệnh viện Bến Sắn trực thuộc Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh

11.1. Hiệu lực thi hành: Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2026. Các Nghị quyết sau đây hết hiệu lực kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành: Nghị quyết số 06/2025/NQ-HĐND ngày 20 tháng 2 năm 2025 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh; Nghị quyết số 18/2024/NQ-HĐND ngày 28 tháng 10 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Dương; Nghị quyết số 08/2019/NQ-HĐND ngày 26 tháng 3 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

11.2. Sự cần thiết, mục đích ban hành:

a) Cơ sở chính trị, pháp lý

- Luật Cư trú số 68/2020/QH14;

- Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

- Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật;

- Thông tư số 96/2018/TT-BTC ngày 18/10/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí chăm sóc sức khỏe ban đầu cho người cao tuổi tại nơi cư trú, chúc thọ, mừng thọ: ưu đãi tín dụng và biểu dương, khen thưởng người cao tuổi.

b) Cơ sở thực tiễn

Trước khi thực hiện sáp nhập, mức chi quà tặng chúc thọ, mừng thọ của Thành phố Hồ Chí Minh, tỉnh Bình Dương và tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu có sự khác nhau, dẫn đến sự so sánh hoặc kiến nghị, ảnh hưởng đến sự đồng thuận xã hội; gây khó khăn trong quản lý, thực hiện và giám sát ngân sách; không bảo đảm tính pháp lý và phù hợp với quy định hiện hành. Do đó, nhằm tiếp tục động viên, thể hiện sự quan tâm, tri ân người cao tuổi, khuyến khích người cao tuổi tích cực tham gia xây dựng Đảng, chính quyền vững mạnh, xây dựng nông thôn mới và đô thị văn minh, xây dựng hình ảnh người cao tuổi Việt Nam “Tuổi cao - Gương sáng” trong giai đoạn mới; việc ban hành Nghị quyết này là phù hợp với tình hình kinh tế - xã hội nhằm đảm bảo công bằng, tăng hiệu quả quản lý nhà nước.

c) Mục đích ban hành

Đảm bảo thực hiện tốt công tác chúc thọ, mừng thọ trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh (mới), phù hợp với thực tiễn sau sáp nhập; góp phần thực hiện hiệu quả quá trình hợp nhất các đơn vị hành chính, trong đó bao gồm cả thống nhất chính sách chi tiêu, hỗ trợ an sinh xã hội nói chung, công tác chúc thọ, mừng thọ người cao tuổi nói riêng.

11.3. Nội dung chủ yếu:

Nghị quyết này quy định mức chi quà tặng chúc thọ, mừng thọ người cao tuổi trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh, áp dụng đối với người cao tuổi là công dân Việt Nam ở các độ tuổi xác định là 70, 75, 80, 85, 90, 95, 100 và trên 100 đang cư trú hợp pháp trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh (có đăng ký thường trú hoặc tạm trú từ 6 tháng trở lên).

12. Nghị quyết số 59/2025/NQ-HĐND ngày 14 tháng 11 năm 2025 quy định chính sách hỗ trợ chế độ điều dưỡng, hội nghị, tham quan, về nguồn đối với người có công với cách mạng và thân nhân liệt sĩ trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh

12.1. Hiệu lực thi hành: Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2026. Bãi bỏ Nghị quyết số 05/2025/NQ-HĐND ngày 20 tháng 2 năm 2025 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

12.2. Sự cần thiết, mục đích ban hành:

a) Cơ sở chính trị, pháp lý

- Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 56/2024/QH15;

- Pháp lệnh số 02/2020/UBTVQH14 ngày 09/12/2020 của Quốc hội về ưu đãi người có công với cách mạng;

- Nghị quyết số 42-NQ/TW ngày 24/11/2023 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng chính sách xã hội, đáp ứng yêu cầu sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong giai đoạn mới;

- Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng;

- Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

b) Cơ sở thực tiễn

Nhiều năm qua, các hoạt động chăm lo đời sống vật chất, tinh thần đối với người có công và gia đình người có công đã trở thành truyền thống mang ý nghĩa nhân văn sâu sắc của Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân Thành phố, nên việc chăm lo tốt hơn đến đời sống đối với người có công với cách mạng và thân nhân người có công với cách mạng là phù hợp với chủ trương, chính sách của Thành phố nhằm tri ân đối với người có công với cách mạng. Xây dựng Nghị quyết nhằm thống nhất các nội dung đảm bảo về mặt an sinh xã hội và thể hiện sự đền ơn đáp nghĩa sâu sắc của Đảng bộ, chính quyền và nhân dân Thành phố đối với người có công với cách mạng, góp phần nâng cao đời sống vật chất, tinh thần đối với người có công trên địa bàn Thành phố, từng bước bảo đảm người có công và gia đình người có công có mức sống từ trung bình khá trở lên so với mức sống của cộng đồng dân cư nơi cư trú.

c) Mục đích ban hành

Tạo cơ sở pháp lý để thực hiện hiệu quả phong trào “Đền ơn đáp nghĩa” với mục tiêu chăm lo tốt nhất đến đời sống, vật chất tinh thần người có công với cách mạng, thể hiện sự quan tâm của Thành phố đối với đối tượng người có công với cách mạng và thân nhân người có công với cách mạng; khẳng định tính ưu việt về chính sách của Thành phố đối với người có công với cách mạng, đảm bảo chính sách an sinh xã hội trên địa bàn Thành phố. Nâng cao các chế độ chính sách để phù hợp với tình hình thực tế và yêu cầu thực tiễn của Thành phố sau khi thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp, khả năng cân đối ngân sách và đúng thẩm quyền.

12.3. Nội dung chủ yếu:

Nghị quyết này chủ yếu quy định nguyên tắc và các chính sách hỗ trợ chế độ điều dưỡng, hội nghị, tham quan, về nguồn đối với người có công với cách mạng và thân nhân liệt sĩ trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh, gồm hỗ trợ chi phí đưa đón, chi phí ăn, ở (nếu có) phát sinh trong thời gian đi đường (đi và về) của đối tượng đi điều dưỡng phục hồi sức khỏe tập trung và hỗ trợ chi phí đi tham quan, về nguồn, dự hội nghị.

13. Quyết định số 25/2025/QĐ-UBND ngày 08 tháng 11 năm 2025 quy định về phân cấp quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh

13.1. Hiệu lực thi hành: Có hiệu lực thi hành từ ngày 20 tháng 11 năm 2025. Bãi bỏ Quyết định số 41/2022/QĐ-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương; Quyết định số 06/2023/QĐ-UBND ngày 17 tháng 02 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; Quyết định số 17/2024/QĐ-UBND ngày 01 tháng 4 năm 2024 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

13.2. Sự cần thiết, mục đích ban hành:

- a) Cơ sở chính trị, pháp lý
- Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;
 - Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 62/2020/QH14, Luật số 61/2024/QH15, Luật số 95/2025/QH15;
 - Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;
 - Nghị định số 140/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.

b) Cơ sở thực tiễn

Qua rà soát, các văn bản quy phạm pháp luật liên quan của các tỉnh thành trước sáp nhập (gồm Thành phố Hồ Chí Minh, tỉnh Bình Dương và tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cũ); các quy định về trách nhiệm của Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, Thanh tra Sở Xây dựng, Chánh Thanh tra Sở Xây dựng quy định tại các Quyết định liên quan không còn phù hợp thực tiễn khi thực hiện tổ chức chính quyền địa phương hai cấp và sắp xếp hệ thống cơ quan thanh tra.

c) Mục đích ban hành

Nghị quyết nhằm bảo đảm sự phù hợp, thống nhất, đồng bộ của các quy định pháp luật đang có hiệu lực thi hành; Tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước trong công tác quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn Thành phố; bảo đảm cơ sở pháp lý cho hoạt động bình thường, liên tục, thông suốt của cơ quan trong công tác quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

13.3. Nội dung chủ yếu:

Quyết định này quy định nội dung phân cấp thẩm quyền trong công tác quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh; áp dụng đối với Sở Xây dựng; Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu; Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Thành phố; Ban Quản lý Khu Nông nghiệp Công nghệ cao Thành phố; Ban Quản lý các Khu Chế xuất và Công nghiệp Thành phố và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan đến công tác quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

Trên đây là Thông cáo báo chí văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành trong tháng 11 năm 2025, Sở Tư pháp Thành phố xin thông báo./.

Nơi nhận:

- Ủy ban nhân dân Thành phố (để báo cáo);
- Giám đốc Sở Tư pháp (để báo cáo);
- Các sở, ban, ngành Thành phố;
- Các PCM, ĐVTT Sở;
- Cổng Thông tin điện tử Thành phố (để đăng tải);
- Trang Thông tin điện tử Sở Tư pháp (để đăng tải);
- Lưu: VT, PBGDPL (Hoàng)

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Trần Thị Hồng Hạnh